

Số: 246/2019/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 23 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Văn Điện**

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019.

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Đinh Minh Tr** - Sinh năm 1958.

Địa chỉ: 68/27 đường M, phường N, quận Y, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Lê Thị P** - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: 68/27 đường M, phường N, quận Y, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Chị **Đinh Nguyên Thiên H** - Sinh năm 1993.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 68/27 đường M, phường N, quận Y, thành phố Đà Nẵng.

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 25.6.2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là ông Đinh Minh T trình bày:*

Vào năm 1993, khi chăm sóc mẹ là bà Đặng Thị L điều trị bệnh tại Bệnh viện khu vực 2 Đà Nẵng, thì có người phụ nữ đến nói với ông Đinh Minh T có muốn nhận một bé gái làm con nuôi không. Với tâm niệm nếu làm việc thiện, thì có thể mẹ mình sẽ sống thêm được ít năm nữa, nên ông đồng ý nhận và bế cháu bé về nuôi đặt tên là Đinh Nguyên Thiên H đồng thời lấy ngày nhận nuôi làm ngày sinh của con (04-02-1993). Việc nuôi con được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) công nhận tại Quyết định số 55/QĐ-UB ngày 19-6-1993.

Khi nhận nuôi con nuôi, ông Đinh Minh T chưa lập gia đình và chỉ nghe người phụ nữ đã cho con ông nói mình là người đi lao động vùng kinh tế mới, lỡ có con. Sau đó, ông cùng cha mẹ đã nuôi dạy chị Đinh Nguyên Thiên H có sự phụ giúp của anh em trong gia đình và không có thông tin gì về cha mẹ đẻ của chị Đinh Nguyên Thiên H từ đó cho đến nay. Năm 2002, ông kết hôn với bà Lê Thị P cùng nuôi dạy và xem chị Đinh Nguyên Thiên H như con đẻ của mình. Bản thân ông bà đã hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của người làm cha mẹ nhưng chị Đinh Nguyên Thiên H không coi ông bà như người ruột thịt, không những không quý trọng mà còn có những lời lẽ, ứng xử làm ông bà cảm thấy buồn tủi, tinh thần suy sụp ảnh hưởng tới sức khỏe cũng như sút mẻ tình cảm anh em trong gia đình.

Nay chị Đinh Nguyên Thiên H đã thành niên, đã xây dựng gia đình và có cuộc sống riêng. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi với chị Đinh Nguyên Thiên H. Trong thời gian nuôi con nuôi, chị H không có đóng góp gì vào tài sản chung của ông bà.

** Tại Đơn trình bày đề ngày 15-7-2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị P trình bày:*

Bà hoàn toàn thống nhất với ý kiến của ông Đinh Minh T. Từ khi kết hôn và biết được chị Đinh Nguyên Thiên H là con nuôi của ông T, bà cũng đã xem chị H như con của mình. Mặc dù không có đăng ký về việc nhận con nuôi, nhưng bà đã làm tròn trách nhiệm dạy bảo, nuôi dưỡng như một người mẹ. Ngược lại, từ khi biết mình không phải là con đẻ của ông bà nên tính cách của chị H có sự thay đổi, không nghe lời cha mẹ, ứng xử không đúng với bổn phận của người làm con. Nay, chị Đinh Nguyên Thiên H đã thành niên, có gia đình và có cuộc sống riêng. Việc ông Đinh Minh T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì bà thống nhất và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình nuôi dưỡng chị Đinh Nguyên Thiên H không có đóng góp gì vào tài sản chung của ông bà.

** Tại đơn trình bày đề ngày 08-7-2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Nguyên Thiên H trình bày:*

Chị thống nhất xác nhận quan hệ cha nuôi, con nuôi cũng như quá trình chung sống, nuôi dưỡng giữa gia đình cha nuôi đối với chị như ông Đinh Minh T trình bày là đúng. Trong cuộc sống chị không làm gì có lỗi đối với cha mẹ nuôi là ông Đinh Minh T và bà Lê Thị P. Nay ông Đinh Minh T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì đó là quyền của ông T, chị không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết. Còn về tình cảm của chị đối với gia đình cha mẹ thì không có gì thay đổi. Trong quá trình nuôi dưỡng, chị không có đóng góp gì vào tài sản chung của cha mẹ nuôi. Vì điều kiện công việc và đang nuôi con nhỏ, nên chị Đinh Nguyên Thiên H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp ông Đinh Minh T giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Đinh Nguyên Thiên H và có đơn xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự cho đến phiên họp và tại phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc nhận nuôi con nuôi giữa ông Đinh Minh T và chị Đinh Nguyên Thiên H được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) công nhận theo Quyết định số 55/QĐ-UB ngày 19-6-1993 là đúng quy định của pháp luật. Trong cuộc sống, giữa cha nuôi và con nuôi đã phát sinh mâu thuẫn nên ông Đinh Minh T tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi; hơn nữa hiện nay chị H đã trưởng thành, có công việc và gia đình riêng có thể tự lo cho cuộc sống của mình. Chị H xác định không có hành vi xúc phạm đến cha mẹ nuôi nhưng không có ý kiến gì về việc ông T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi. Đó đó, đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu căn cứ Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đinh Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra phiên họp; ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đinh Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 10 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hiện nay, cha nuôi là ông Đinh Minh T cư trú tại phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Nguyên Thiên H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết vắng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2]. *Về nội dung:* Việc nuôi con nuôi giữa ông Đinh Minh T và chị Đinh Nguyên Thiên H được thực hiện vào năm 1993, nên căn cứ để xem xét trình tự, thủ tục nhận nuôi con nuôi phải áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986. Khi nhận nuôi con nuôi thì ông Đinh Minh T (35 tuổi) hơn con nuôi từ hai mươi tuổi trở lên, người được nhận nuôi con nuôi là chị Đinh Nguyên Thiên H dưới mười lăm tuổi. Thủ tục nhận nuôi con nuôi đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) công nhận và được thể hiện bằng Quyết định v/v công nhận nuôi con nuôi số 55/QĐ.UB ngày 19-6-1993. Do đó, việc nuôi con nuôi giữa các bên đã được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 34, 35, 36 và 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 nên hợp pháp.

Theo Trích lục khai sinh số 437/TLKS-BS ngày 10-6-2019 của Ủy ban nhân dân phường T, quận Y, thành phố Đà Nẵng, thì chị Đinh Nguyên Thiên H sinh ngày 04-02-1993, đăng ký số 180 ngày 18-6-1993. Như vậy, tính đến nay người được nhận nuôi con nuôi là chị Đinh Nguyên Thiên H đã thành niên (26 tuổi), có đủ năng lực hành vi dân sự, đã kết hôn và có cuộc sống riêng.

Trong quá trình nuôi con nuôi, ông Đinh Minh T cho rằng chị Đinh Nguyên Thiên H không nghe lời, không tôn trọng, vi phạm bổn phận của người làm con đối với cha mẹ. Mặc dù, chị Đinh Nguyên Thiên H xác định mình không có hành vi hay làm gì có lỗi đối với cha mẹ nuôi. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ cũng như kết quả xác minh thực tế, thì có căn cứ để xác định lời trình bày của ông Đinh Minh T là có cơ sở. Đây là căn cứ để xác định việc ông Đinh Minh T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là hoàn toàn tự

nguyên. Mặt khác, người được nhận nuôi con nuôi là chị Đinh Nguyên Thiên H cũng không có ý kiến gì về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đinh Minh T và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đinh Minh T đối với chị Đinh Nguyên Thiên H, thì thấy tại khoản 1 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 có quy định căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi là: “*Con nuôi đã thành niên và cha, mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi*”. Do đó, căn cứ để yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đinh Minh T là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về quan hệ tài sản chung: Ông Đinh Minh T, bà Lê Thị Ph và chị Đinh Nguyên Thiên H đều thống nhất xác nhận chị H không có đóng góp gì vào tài sản chung của cha nuôi và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[3] Bà Lê Thị Ph xác nhận có quan hệ nuôi dưỡng đối với chị Đinh Nguyên Thiên H từ năm 2002. Tuy nhiên, bà Lê Thị P không thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo quy định tại Điều 23 Mục 4 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21-3-2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05-3-2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21-3-2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; do đó không có căn cứ để xác lập và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa mẹ nuôi, con nuôi theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đinh Minh T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Xét đơn yêu cầu miễn lệ phí giải quyết việc dân sự của ông Đinh Minh T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4; khoản 2 Điều 12 và khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 149, 361, 369, 370 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 34, 35, 36, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986;
Căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Điều 10, 25, 26, 27 Luật Nuôi con nuôi 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 4; khoản 2 Điều 12 và khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Minh T.

1. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Đinh Minh T với chị Đinh Nguyên Thiên H theo Quyết định v/v công nhận nuôi con nuôi số 55/QĐ.UB ngày 19-6-1993 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ).

Quyền, nghĩa vụ giữa cha nuôi, con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí: Ông Đinh Minh T được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho ông Đinh Minh T số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 7232 ngày 26-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Đinh Minh T, bà Lê Thị P có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị Đinh Nguyên Thiên H vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTP. Đà Nẵng;
- VKSNDTP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Diện